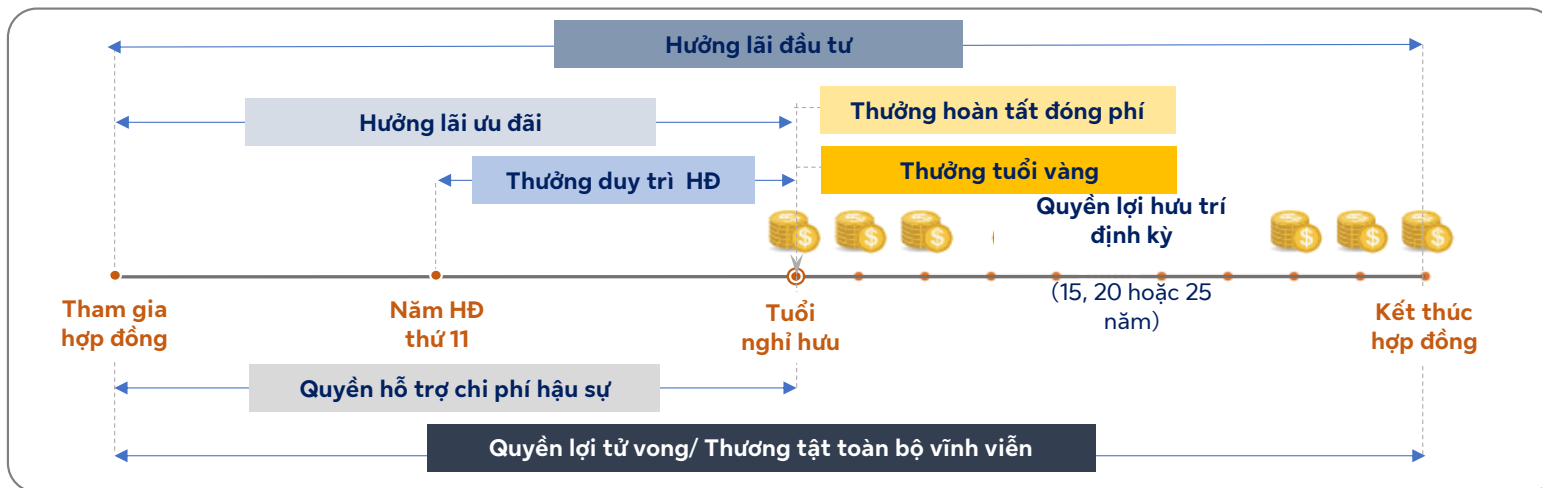


Đối với Doanh nghiệp:

- Công cụ xây dựng chính sách phúc lợi hấp dẫn để thu hút và gìn giữ nhân tài
- Chủ động, linh hoạt điều chỉnh chương trình phúc lợi theo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp
- Hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Đối với Người lao động:

- Công cụ tích lũy hiệu quả và bền vững cho Quỹ hưu trí
- Hưởng ưu đãi thuế thu nhập cá nhân
- Hưởng quyền lợi bảo vệ trước các rủi ro



Thông tin Tư vấn Tài chính

Người lập: Trần Thị B
Mã số TVTC: A123
Chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm của TVTC:

Ngày lập: 5/24/2021
Điện thoại:

Lưu ý: Bên mua bảo hiểm có thể tham khảo thông tin sản phẩm, tự thiết lập, đánh giá hợp đồng bảo hiểm Sun - Trọn Đời Bình An dự kiến tham gia tại <https://sunlife.co/sun-ez>.

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM (SUN LIFE VIỆT NAM)

Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm Nhân thọ

Trụ sở: Tầng 29, Toà nhà Vietcombank, 5 Công Trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (84-28) 629.85.888/Fax: (84-28) 629.85.999/Website: www.sunlife.com.vn/Email: dichvu.khachhang@sunlife.com/Hotline: 1800 1786

Giấy phép thành lập số 68GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 24/01/2013 (đã được sửa đổi bổ sung); Vốn điều lệ 17.944 tỷ đồng

Mạng lưới Trung tâm Dịch vụ Khách hàng: <https://www.sunlife.com.vn/vn/ve-chung-toi/lien-he/mang-luoi-trung-tam-dich-vu-khach-hang/>



THÔNG TIN HỢP ĐỒNG

MINH HOA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HƯU TRÍ
CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM

Bên mua bảo hiểm

Tên Doanh nghiệp: Doanh nghiệp A
Địa chỉ: 5 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh
Giấy phép ĐKKD:

Người được bảo hiểm

Họ & tên	Nguyễn Văn A	Số giấy tờ tùy thân	0
Tuổi tham gia bảo hiểm	46	Nhóm nghề nghiệp	1
Giới tính	Nữ	Địa chỉ liên hệ	

Thông tin Hợp đồng SUN - TRỌN ĐỜI BÌNH AN

Số tiền bảo hiểm (đồng):	100.000.000	Thời hạn đóng phí (năm):	14
Tổng phí bảo hiểm/năm (đồng):	24.000.000	Thời hạn bảo hiểm (năm):	29
Doanh nghiệp đóng góp/năm (đồng):	24.000.000	Phương thức đóng phí	Chuyển khoản
Người lao động đóng góp/năm (đồng):	0	Định kỳ đóng phí:	Tháng
		Định kỳ chi trả Quyền lợi hưu trí:	Tháng
		Thời hạn chi trả Quyền lợi hưu trí (năm):	15

Tỷ lệ ghi nhận

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
% Quỹ hưu trí	100%	100%	100%	100%	100%	100%

(*) Tỷ lệ ghi nhận có thể thay đổi theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm tại từng thời điểm

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM (SUN LIFE VIỆT NAM)

Website: www.sunlife.com.vn / Email: dichvu.khachhang@sunlife.com / Hotline: 1800 1786

Trang 2/16

1. Quyền lợi hưu trí:

Quyền lợi hưu trí được chi trả từ Tuổi nghỉ hưu, theo định kỳ chi trả được chọn.

Thời hạn chi trả quyền lợi hưu trí: 15, 20 hoặc 25 năm, tùy theo lựa chọn của Người được bảo hiểm.

2. Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí: Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực, Giá trị tài khoản hưu trí sẽ được tích lũy theo mức Lãi suất ghi nhận được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử chính thức của Công ty.

Lãi suất ghi nhận thực tế có thể tăng hoặc giảm nhưng được đảm bảo không thấp hơn tỷ lệ dưới đây trong suốt Thời hạn bảo hiểm:

Năm hợp đồng	Thời hạn tích lũy				Thời hạn chi trả
	1-2	3-5	6-10	11+	
Lãi suất ghi nhận đảm bảo hàng năm	5%	4%	3%	1,6%	1%

Vui lòng tham khảo lãi suất công bố thực tế tại <https://www.sunlife.com.vn/vn/dich-vu-khach-hang/lai-suat-va-quy/thong-tin-lai-suat/> và báo cáo tình hình hoạt động của quỹ hưu trí tại <https://www.sunlife.com.vn/vn/dich-vu-khach-hang/lai-suat-va-quy/bao-cao-quy/>. Lưu ý lãi suất công bố thực tế trong quá khứ chỉ dùng để tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo về lãi suất công bố trong tương lai.

3. Quyền lợi hưởng lãi suất ưu đãi: Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và trong Thời hạn tích lũy, nếu Giá trị tài khoản (GTTK) hưu trí tại cuối mỗi Năm hợp đồng đạt mức như quy định và tài khoản hưu trí đang không bị đóng tạm thời, một khoản lãi ưu đãi bằng phần trăm của Giá trị tài khoản hưu trí sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản hưu trí như dưới đây:

Giá trị tài khoản hưu trí (đồng)	100 triệu - dưới 200 triệu	200 triệu - dưới 500 triệu	Từ 500 triệu
Lãi suất ưu đãi	0,25%	0,50%	0,75%

4. Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng: Kể từ Năm hợp đồng thứ 11 trở đi, vào cuối mỗi Năm hợp đồng, 1% của tổng các khoản Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng trong Năm hợp đồng đó sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản hưu trí, với điều kiện Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ hàng năm trong 5 Năm hợp đồng đầu tiên. Quyền lợi này không áp dụng cho hợp đồng có Thời hạn đóng phí dưới 11 năm.

5. Quyền lợi thưởng hoàn tất đóng phí: vào ngày kết thúc Thời hạn tích lũy, nếu Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và tài khoản hưu trí chưa từng bị đóng tạm thời trong vòng 36 tháng liền kề trước Tuổi nghỉ hưu, toàn bộ Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ trong Thời hạn tích lũy sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản hưu trí.

6. Quyền lợi tuổi vàng: vào ngày kết thúc Thời hạn tích lũy, nếu Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và tài khoản hưu trí chưa từng bị đóng tạm thời trong vòng 36 tháng liền kề trước Tuổi nghỉ hưu, một khoản thưởng sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản hưu trí như sau:

Thời hạn tích lũy (năm)	6-10	11-15	16 - 20	21 - 25	26 - 30	31 - 35	36 - 52
% của GTTK hưu trí trung bình trong 60 tháng liền kề trước Tuổi nghỉ hưu	1%	4%	5%	6%	7,5%	8,5%	11%

7. Quyền lợi tử vong: được chi trả trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong trong Thời hạn bảo hiểm.

- Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong Thời hạn tích lũy, Công ty sẽ chi trả giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.

- Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong Thời hạn chi trả, Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.

8. Quyền lợi hỗ trợ chi phí hậu sự: 30 triệu đồng được chi trả khi Người được bảo hiểm tử vong trong Thời hạn tích lũy.

9. Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV): được chi trả trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước tuổi 66 và trong Thời hạn bảo hiểm.

- Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong Thời hạn tích lũy, Công ty sẽ chi trả giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

- Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong Thời hạn chi trả, Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.



MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỮU TRÍ
CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM

GIÁ TRỊ MINH HỌA VỚI LÃI SUẤT ĐẢM BẢO

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Giá trị minh họa tại mức lãi suất đảm bảo					
	Tổng phí bảo hiểm đã đóng hàng năm	Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm	Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm		Quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Lãi ưu đãi	Các khoản thưởng (*)	GTTK hứu trí	GTTK hứu trí ghi nhận cho NĐBH	Quyền lợi hứu trí chi trả mỗi năm
1/46	24.000	12.000	12.000	21.360	100.000	-	-	20.644	20.644	-
2/47	24.000	12.000	12.000	22.560	100.000	-	-	43.667	43.667	-
3/48	24.000	12.000	12.000	22.560	100.000	-	-	67.421	67.421	-
4/49	24.000	12.000	12.000	23.760	100.000	-	-	93.503	93.503	-
5/50	24.000	12.000	12.000	23.760	121.048	302	-	121.048	121.048	-
6/51	24.000	12.000	12.000	23.760	148.424	370	-	148.424	148.424	-
7/52	24.000	12.000	12.000	23.760	176.681	441	-	176.681	176.681	-
8/53	24.000	12.000	12.000	23.760	206.362	1.027	-	206.362	206.362	-
9/54	24.000	12.000	12.000	23.760	237.076	1.179	-	237.076	237.076	-
10/55	24.000	12.000	12.000	23.760	268.857	1.338	-	268.857	268.857	-
11/56	24.000	12.000	12.000	24.000	298.152	1.483	120	298.152	298.152	-
12/57	24.000	12.000	12.000	24.000	328.054	1.632	120	328.054	328.054	-
13/58	24.000	12.000	12.000	24.000	358.575	1.784	120	358.575	358.575	-
14/59	10.000	5.000	5.000	10.000	184.353	-	19.134	184.353	184.353	206.863
15/60	-	-	-	-	161.705	-	-	161.705	161.705	24.000
16/61	-	-	-	-	138.830	-	-	138.830	138.830	24.000
17/62	-	-	-	-	115.727	-	-	115.727	115.727	24.000
18/63	-	-	-	-	92.393	-	-	92.393	92.393	24.000
19/64	-	-	-	-	68.825	-	-	68.825	68.825	24.000
20/65	-	-	-	-	45.021	-	-	45.021	45.021	24.000
Tổng	322.000	161.000	161.000	314.800			19.494			

(*) Bao gồm Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng, Quyền lợi Thưởng hoàn tất đóng phí và Quyền lợi tuổi vàng



MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỮU TRÍ
CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM

GIÁ TRỊ MINH HỌA VỚI LÃI SUẤT ĐẢM BẢO (tiếp theo)

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Giá trị minh họa tại mức lãi suất đảm bảo					
	Tổng phí bảo hiểm đã đóng hàng năm	Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm	Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm		Quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Lãi ưu đãi	Các khoản thưởng (*)	GTTK hưu trí	GTTK hưu trí ghi nhận cho NĐBH	Quyền lợi hưu trí chi trả mỗi năm
21/46	-	-	-	-	20.980	-	-	20.980	20.980	24.000
22/67	-	-	-	-	361	-	-	361	361	20.431
Tổng	322.000	161.000	161.000	314.800			19.494			

(*) Bao gồm Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng, Quyền lợi Thưởng hoàn tất đóng phí và Quyền lợi tuổi vàng

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Giá trị minh họa tại mức lãi suất 5,3%/năm					
	Tổng phí bảo hiểm đã đóng hàng năm	Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm	Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm		Quyền lợi tử vong/ TTBVV	Lãi ưu đãi	Các khoản thưởng (*)	GTTK hưu trí	GTTK hưu trí ghi nhận cho NĐBH	Quyền lợi hưu trí chi trả mỗi năm
1/46	24.000	12.000	12.000	21.360	100.000	-	-	20.676	20.676	-
2/47	24.000	12.000	12.000	22.560	100.000	-	-	43.797	43.797	-
3/48	24.000	12.000	12.000	22.560	100.000	-	-	68.278	68.278	-
4/49	24.000	12.000	12.000	23.760	100.000	-	-	95.450	95.450	-
5/50	24.000	12.000	12.000	23.760	124.485	310	-	124.485	124.485	-
6/51	24.000	12.000	12.000	23.760	155.126	387	-	155.126	155.126	-
7/52	24.000	12.000	12.000	23.760	187.463	467	-	187.463	187.463	-
8/53	24.000	12.000	12.000	23.760	222.140	1.105	-	222.140	222.140	-
9/54	24.000	12.000	12.000	23.760	258.827	1.288	-	258.827	258.827	-
10/55	24.000	12.000	12.000	23.760	297.640	1.481	-	297.640	297.640	-
11/56	24.000	12.000	12.000	24.000	339.072	1.687	120	339.072	339.072	-
12/57	24.000	12.000	12.000	24.000	382.907	1.905	120	382.907	382.907	-
13/58	24.000	12.000	12.000	24.000	429.286	2.136	120	429.286	429.286	-
14/59	10.000	5.000	5.000	10.000	229.322	-	20.852	229.322	229.322	246.600
15/60	-	-	-	-	216.422	-	-	216.422	216.422	24.000
16/61	-	-	-	-	202.839	-	-	202.839	202.839	24.000
17/62	-	-	-	-	188.535	-	-	188.535	188.535	24.000
18/63	-	-	-	-	173.474	-	-	173.474	173.474	24.000
19/64	-	-	-	-	157.614	-	-	157.614	157.614	24.000
20/65	-	-	-	-	140.914	-	-	140.914	140.914	24.000
Tổng	322.000	161.000	161.000	314.800			21.212			

(*) Bao gồm Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng, Quyền lợi Thưởng hoàn tất đóng phí và Quyền lợi tuổi vàng

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ minh họa quyền lợi tích lũy trong 20 năm đối với mức lãi suất minh họa 5,3%/năm. Trong các năm tiếp theo, Giá trị tài khoản vẫn tiếp tục được hưởng lãi theo lãi suất do Sun Life Việt Nam công bố tại từng thời điểm, nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết.



THÔNG TIN VỀ QUỸ HƯU TRÍ

MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HƯU TRÍ
CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM

1. Thông tin về Quỹ Hưu trí

Quỹ Hưu trí được hình thành được hình thành từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm và là tập hợp các Giá trị tài khoản hưu trí của Người được bảo hiểm. Công ty có quyền quyết định chính sách đầu tư và phương thức quản lý quỹ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Vui lòng tham khảo Thông tin về Quỹ liên kết chung tại Điều 1.24 Quy tắc và Điều khoản sản phẩm SUN - Trọn Đời Bình An.

2. Lãi suất công bố và Phí quản lý quỹ của Quỹ Hưu trí

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Lãi suất công bố (%/năm)	6,25	5,82	5,13	4,43	5,29
Phí quản lý quỹ (%/năm)	1,11	1,48	1,46	1,60	1,89

Ghi chú: Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố lãi suất tích lũy.

1. Phí bảo hiểm cơ bản

là khoản phí bảo hiểm được tính toán dựa trên Số tiền bảo hiểm tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm hưu trí hoặc tại thời điểm Giá trị tài khoản hưu trí được chuyển đến từ doanh nghiệp bảo hiểm khác.

2. Phí bảo hiểm đóng thêm

là khoản đóng góp thêm ngoài Phí bảo hiểm cơ bản của Năm hợp đồng hiện tại.

3. Phí bảo hiểm đem đi đầu tư

là tổng Phí bảo hiểm được phân bổ vào Quỹ Hưu trí sau khi trừ Phí ban đầu (nếu có).

4. Phí ban đầu

Phí ban đầu được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi phân bổ vào GTTK hưu trí theo tỷ lệ sau:

Thời hạn tích lũy (*)/ Năm hợp đồng		1	2	3	4-10	11+
Phí bảo hiểm cơ bản	> 5 năm	20%	10%	10%	1%	-
	> 4 năm đến ≤ 5 năm	19%	10%	10%	1%	-
	> 3 năm đến ≤ 4 năm	15%	10%	10%	1%	-
	> 2 năm đến ≤ 3 năm	10%	10%	10%	-	-
	> 1 năm đến ≤ 2 năm	10%	7%	-	-	-
	≤ 1 năm	5%	-	-	-	-
Phí bảo hiểm đóng thêm		2%	2%	2%	1%	-

(*) được xác định tại Ngày hiệu lực hợp đồng

5. Phí bảo hiểm rủi ro

Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hưu trí trong suốt Thời hạn tích lũy để đảm bảo chi trả các quyền lợi bảo vệ của

6. Phí quản lý hợp đồng

Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ hàng tháng từ GTKK hưu trí trong suốt Thời hạn bảo hiểm để chi trả các chi phí liên quan đến việc quản lý và duy trì hợp đồng.

Phí quản lý hợp đồng hiện tại là 45.000 đồng/tháng trong Thời hạn tích lũy và 30.000 đồng/tháng trong Thời hạn chi trả.

7. Phí quản lý quỹ

Phí quản lý quỹ được sử dụng để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ hưu trí. Phí quản lý quỹ được tính trên GTKK hưu trí, tối đa là 2%/năm và sẽ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất ghi nhận.

8. Phí chuyển tài khoản

Phí chuyển tài khoản được áp dụng khi chuyển GTKK hưu trí sang doanh nghiệp bảo hiểm khác. Phí chuyển tài khoản được tính trên tỷ lệ % của GTKK hưu trí được chuyển, cụ thể như sau:

Năm	1	2	3	4	5	6+
% Giá trị tài khoản hưu trí	5%	4%	3%	2%	1%	0%

Lưu ý: Trường hợp các khoản phí trên có sự thay đổi, Sun Life Việt Nam sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 tháng trước thời điểm chính thức thay đổi.

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất 5,3%/năm
	Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm	Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm	Tổng phí bảo hiểm	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng Phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		
1/46	12.000	12.000	24.000	2.400	240	2.640	9.600	11.760	21.360	540	716
2/47	12.000	12.000	24.000	1.200	240	1.440	10.800	11.760	22.560	540	604
3/48	12.000	12.000	24.000	1.200	240	1.440	10.800	11.760	22.560	540	473
4/49	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	318
5/50	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	210
6/51	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	218
7/52	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	227
8/53	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	238
9/54	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	249
10/55	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	260
11/56	12.000	12.000	24.000	-	-	-	12.000	12.000	24.000	540	271
12/57	12.000	12.000	24.000	-	-	-	12.000	12.000	24.000	540	281
13/58	12.000	12.000	24.000	-	-	-	12.000	12.000	24.000	540	292
14/59	5.000	5.000	10.000	-	-	-	5.000	5.000	10.000	540	126
15/60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-
16/61	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-
17/62	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-
18/63	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-
19/64	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-
20/65	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất đảm bảo
	Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm	Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm	Tổng phí bảo hiểm	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng Phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		
1/46	12.000	12.000	24.000	2.400	240	2.640	9.600	11.760	21.360	540	716
2/47	12.000	12.000	24.000	1.200	240	1.440	10.800	11.760	22.560	540	605
3/48	12.000	12.000	24.000	1.200	240	1.440	10.800	11.760	22.560	540	476
4/49	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	327
5/50	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	213
6/51	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	218
7/52	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	227
8/53	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	238
9/54	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	249
10/55	12.000	12.000	24.000	120	120	240	11.880	11.880	23.760	540	260
11/56	12.000	12.000	24.000	-	-	-	12.000	12.000	24.000	540	271
12/57	12.000	12.000	24.000	-	-	-	12.000	12.000	24.000	540	281
13/58	12.000	12.000	24.000	-	-	-	12.000	12.000	24.000	540	292
14/59	5.000	5.000	10.000	-	-	-	5.000	5.000	10.000	540	126
15/60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-
16/61	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-
17/62	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-
18/63	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-
19/64	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-
20/65	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất đảm bảo
	Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm	Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm	Tổng phí bảo hiểm	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản	Khấu trừ từ Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng Phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		
21/66	-	-	-	-	-	-	-	-	-	360	-
22/67	-	-	-	-	-	-	-	-	-	270	-

1. Loại trừ trong trường hợp tử vong

- Hành động tự tử trong vòng 2 năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có) hoặc ngày tài khoản được kích hoạt lại gần nhất (nếu có);
- Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm;
- Tử vong do bị thi hành án tử hình;
- Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS, các bệnh có liên quan đến AIDS hay do vi rút gây bệnh AIDS;

2. Loại trừ trong trường hợp Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

- Sử dụng chất kích thích, ma túy, hoặc cố tình tự gây thương tích trong lúc tỉnh táo hay mất trí;
- Chiến tranh hoặc các hoạt động gây chiến;
- Phục vụ cho quân đội vào thời gian chiến tranh có tuyên chiến hay không tuyên chiến, hoặc hành động theo mệnh lệnh chiến đấu hay lập lại trật tự công cộng;
- Bị thương tật hoặc bị tai nạn trước Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có), hoặc ngày tài khoản được kích hoạt lại gần nhất (nếu có);
- Tham gia các môn thể thao nguy hiểm;
- Lên, xuống, vận hành, phục vụ, hoặc đang được chở trên các thiết bị hoặc phương tiện vận chuyển hàng không trừ trường hợp Người được bảo hiểm, với tư cách là một hành khách, đi trên các chuyến bay thương mại với các lịch trình thường xuyên trên các tuyến đường đã được xác lập;
- Điều trị nhiễm bức xạ hoặc nhiễm phóng xạ;
- Hành vi phạm tội hoặc cố tình tham gia vào các hành vi phạm tội, hoặc hành vi vi phạm pháp luật của Người được bảo hiểm.

Chi tiết về Điều khoản loại trừ được quy định chi tiết tại Điều 6 Quy tắc và Điều khoản sản phẩm SUN - Trọn Đời Bình An.



MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HƯU TRÍ
CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, Bên mua bảo hiểm, ký tên vào Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, cam kết rằng đã được tư vấn đầy đủ, hiểu rõ và đồng ý với những nội dung đề cập sau đây:

1. Tôi được Tư vấn Tài chính của Sun Life Việt Nam giải thích rõ về Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, các quyền lợi bảo hiểm, các điều kiện, điều khoản bảo hiểm và các nội dung về điều khoản loại trừ của sản phẩm SUN - Trọn đời bình an. Tôi cần tuân thủ các quy định tại Hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích của mình.
2. Tôi hiểu rằng tham gia Hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Tôi không nên duy trì Hợp đồng bảo hiểm chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí có thể rất cao trong thời gian đầu của hợp đồng.
3. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức rủi ro chuẩn và các khoản đóng góp được đóng đầy đủ theo định kỳ.
4. Giá trị tài khoản hưu trí thực tế của Hợp đồng bảo hiểm tùy thuộc vào mức lãi suất thực tế, phí bảo hiểm thực đóng, định kỳ đóng phí thực tế, số tiền rút thực tế, Phí bảo hiểm rủi ro thực tế và có thể cao hơn hoặc thấp hơn Giá trị tài khoản hưu trí được thể hiện trong Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này.
5. Việc giảm/tạm ngưng đóng phí có thể dẫn đến Hợp đồng bảo hiểm hưu trí mất hiệu lực do Giá trị tài khoản hưu trí không đủ khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.
6. Lạm phát có thể dẫn đến việc trượt giá đối với các số liệu được thể hiện trong Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm.
7. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và được đính kèm như là một phần của Hợp đồng bảo hiểm.

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Bên mua bảo hiểm

Tôi, **Tư vấn Tài chính**, ký tên vào Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, cam kết rằng đã phân tích nhu cầu tài chính, tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp và giải thích Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, các quyền lợi bảo hiểm, các điều kiện, điều khoản bảo hiểm và các nội dung về điều khoản loại trừ của sản phẩm SUN - Trọn Đời Bình An với Bên mua bảo hiểm một cách đầy đủ, rõ ràng, cụ thể và trung thực. Tôi xác nhận chữ ký trên đây được ký trước sự chứng kiến của tôi và theo sự hiểu biết của tôi, đó là chữ ký của Bên mua bảo hiểm.

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Tư vấn Tài chính